DANH SÁCH DANH HIỆU GƯƠNG MẶT TRẺ TIÊU BIỂU CẤP CƠ SỞ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3688 /QĐ-ĐHKHTN ngày 25 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

I. SINH VIÊN (HỌC SINH, SINH VIÊN, HỌC VIÊN CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH):

TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Xếp loại rèn luyện	Ghi chú
1.1.	**Lĩnh vực học tập và rèn luyện:**				
1	Lê Minh Đức	11A1 Hóa, THPT chuyên KHTN	9.85	Tốt	
2	Giang Đức Dũng	12A1 Hóa, THPT chuyên KHTN	9.93	Tốt	
3	Nguyễn Xuân Cường	12A1 Sinh, THPT chuyên KHTN	9.89	Tốt	
4	Phạm Phương Thảo	12A2 Sinh, THPT chuyên KHTN	9.82	Tốt	
5	Nguyễn Đăng Dũng	12A1 Toán, THPT chuyên KHTN	9.93	Tốt	
6	Đào Quang Linh	12A3 Tin, THPT chuyên KHTN	9.89	Tốt	
7	Hoàng Xuân Bách	12A2 Tin, THPT chuyên KHTN	9.9	Tốt	
8	Nguyễn Hữu Tuấn	11A3 Tin, THPT chuyên KHTN	9.86	Tốt	
9	Đỗ Hải Nam	11A2 Toán, THPT chuyên KHTN	9.55	Tốt	
10	Mai Quốc Anh	QH.2023.T CNKHTN Toán học, Khoa Toán – Cơ – Tin học	3.77	Tốt	
11	Ngô Thị Thương	Nghiên cứu sinh QH.2021.NCS Toán ứng dụng Khoa Toán - Cơ - Tin học	9.37		
12	Lê Phạm Ngọc Lâm	QH.2021.T.CQ Tài năng Vật lý, Khoa Vật lý	3.90	Xuất sắc	
13	Bùi Nam Sơn	QH.2021.T.CQ Tài năng Vật lý, Khoa Vật lý	3.61	Xuất sắc	
14	Bùi Văn Ban	QH.2021.T.CQ Khoa học vật liệu Khoa Vật lý	3.94	Xuất sắc	
15	Ngô Chí Bách	QH.2021.T.CQ Tài năng Vật lý, Khoa Vật lý	3.37	Giỏi	
16	Nguyễn Văn Phú	Cao học Khóa QH.2022.CH Vật lý vô tuyến và điện tử, Khoa Vật lý	4.0	Xuất sắc	
17	Phạm Thị Hồng	NCS Vật lý chất rắn, khóa QH.2021.NCS	4.0		
18	Nguyễn Trung Kiên	NCS Vật lý chất rắn khóa QH.2021.NCS	4,0		
19	Nguyễn Văn Lợi	NCS Vật lý chất rắn khóa QH.2022.NCS	3.7		
20	Nguyễn Minh Hằng	QH.2021.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Hóa học	3.93	Xuất sắc	
21	Cù Xuân Trà My	QH.2023.T.CQ Tài năng Sinh học, Khoa Sinh học	3.25	Xuất sắc	
22	Vũ Hà Phương	Nghiên cứu sinh khóa QH.2022.NCS Vi sinh vật học, Khoa Sinh học	4.0		
23	Nguyễn Thị Minh Thu	QH.2021.T.cQ Khoa học Môi trường , Khoa Môi trường	3.26	Tốt	
24	Đỗ Hồng Nhung	QH2021.T.CQ Chất lượng cao Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Khoa Môi trường	3.41	Xuất sắc	
25	Đỗ Thành Đạt	QH.2021.T.CQ Địa lý tự nhiên Khoa Địa lý	3.9	Xuất sắc	

26	Nguyễn Thị Tố Lan	QH.2021.T.CQ Địa lý tự nhiên Khoa Địa lý	3.63	Xuất sắc	
27	Đỗ Thị Nhung	Cao học QH.2022.CH, Bản đồ viễn thám và GIS, Khoa Địa lý	3.85		
1.2.	**Lĩnh vực hoạt động, cộng đồng:**				
1	Vũ Nam Huy	12A2 Sinh, THPT chuyên KHTN	9.29	Tốt	
2	Nguyễn Nhật Minh	12A2 Sinh, THPT chuyên KHTN	9.15	Tốt	
3	Nguyễn Chu Chloe Huệ Chi	12A1 CLC, THPT chuyên KHTN	9,86	Tốt	
4	Trần Phương Thảo	CH.2022.CH, Lý thuyết xác suất và thông kê Toán Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.324.0		
5	Nguyễn Trung Kiên	QH.2023.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Hóa học, Khoa Hóa học	3.88	Xuất sắc	
6	Hoàng Thị Ngọc Diệp	QH.2021.T.CQ Sinh học, Khoa Sinh học	3.43	96	
7	Giang Ngọc Thảo	QH.2021.T.CQ Công nghệ Quan trắc và Giám sát Tài nguyên môi trường, Khoa Địa chất	3.86	93	
8	Nguyễn Thị Huyền Trang	QH2022.T.CQ Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khoa Địa chất	3.52	95	
9	Hà Thanh Bình	QH2021.T.CQ Cử nhân Khoa học Môi trường	3.28	95.5	
10	Nguyễn Duy Tú	QH2021.T.CQ Khoa học Môi trường, Khoa Môi trường.	3.61	96.5	
11	Bùi Tiến Anh	QH2021.T.CQ Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản, Khoa Địa lý	3,76	96	
12	Hoàng Nhã Phương	QH2021.T.CQ Quản lý phát triển đô thị và bất động sản, Khoa Địa lý	3,68	95,5	

II. CÁN BỘ:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Lĩnh vực xuất sắc tiêu biểu	Ghi chú
1	Phạm Văn Thắng	Khoa Toán - Cơ - Tin học	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
2	Vũ Thị Ngọc Ánh	Khoa Toán - Cơ - Tin học	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
3	Nguyễn Tiến Tài	Khoa Toán - Cơ - Tin học	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
4	Phạm Thành Luân	Khoa Vật lý	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
5	Phạm Gia Bách	Khoa Hóa học, Trường Đại học KHTN	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
6	Thái Hạnh Dung	Phòng thí nghiệm Trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
7	Trần Trung Thành	Bộ môn Động vật học và Bảo tồn, Khoa Sinh học	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
8	Tạ Thị Hoài	Khoa Địa Chất	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
9	Nguyễn Thị Hải	Khoa Địa Chất	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	
10	Phạm Văn Quang	Khoa Môi trường	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	

Danh sách gồm 49 cá nhân.

DANH SÁCH GƯƠNG MẶT TRẺ TIÊU BIỂU CẤP CƠ SỞ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số .....3245...../QĐ-ĐHKHTN ngày ..07.... tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

I. SINH VIÊN (HỌC SINH, SINH VIÊN, HỌC VIÊN CAO HỌC, NGHIÊN CỨU SINH) :

TT	Họ và tên	Lớp/Khóa/ Khoa	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện, hạnh kiểm	Lĩnh vực xuất sắc tiêu biểu
1	Phạm Việt Hưng	12A1 chuyên Toán học Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.9	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
2	Trần Xuân Bách	12A1 chuyên Tin học Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.8	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
3	Nguyễn Quang Minh	12A1 chuyên Tin học Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.8	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
4	Phạm Ngọc Trung	11A1 chuyên Tin học Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.9	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
5	Vũ Ngô Hoàng Dương	12A2 chuyên Vật lý Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.9	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
6	Võ Hoàng Hải	11A2 chuyên Vật lý Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.9	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
7	Nguyễn Tuấn Minh	12A1 chuyên Vật lý Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.9	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
8	Phạm Nguyễn Minh Tuấn	12A2 chuyên Hóa học Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.9	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
9	Nguyễn Mạnh Khôi	12A1 chuyên Hóa học Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên	9.9	Tốt	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
10	Ngô Quý Đăng	QH 2022.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	Tuyển thẳng		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
11	Nguyễn Hoàng Long	QH 2021.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.84	93	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
12	Lê Xuân Hoàng	QH 2021.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.7	92	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
13	Thiều Đình Minh Hùng	QH 2021.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.38	90	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện

14	Trần Nhật Minh	QH 2020.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.71	90	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
15	Nguyễn Hữu Hoan	QH 2020.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.87	90	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
16	Vũ Thị Hương Thu	QH 2019.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Toán học, Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.51	95	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
17	Ngô Thị Thương	Nghiên cứu sinh Khóa QH.2021 Khoa Toán - Cơ - Tin học	4		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
18	Trần Quang Huy	Học viên cao học Khóa QH.2020 Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.77		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
19	Hoàng Văn Huy	Học viên cao học Khóa 2020-2022 Khoa Vật lý	3.61		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
20	Phạm Thế An	Nghiên cứu sinh Khóa 2019-2023 Khoa Vật lý	9.1/10		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
21	Trần Thị Y Vân	QH 2019.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Vật lý - Khoa Vật lý	3.83		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
22	Trần Văn Tân	QH 2019.T.CQ Khoa học Vật liệu Khoa Vật lý	3.2	97	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
23	Nguyễn Thị Bích Ngọc	QH 2019.T.CQ Khoa học Vật liệu Khoa Vật lý	3.2	94.5	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
24	Đinh Thế Nam	QH 2019.T.CQ Khoa học Vật liệu Khoa Vật lý	3.85	96	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
25	Nguyễn Như Ngân Hà	QH 2019.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Hóa học - Khoa Hóa học	3.9	Xuất sắc	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
26	Kiều Vân Anh	QH 2019.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Hóa học - Khoa Hóa học	3.7	Xuất sắc	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
27	Nguyễn Đình Thi	QH 2019.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Hóa học - Khoa Hóa học	3.6	Xuất sắc	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
28	Phạm Hoàng Hải	QH.2019.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Sinh học - Khoa Sinh học	3.64	Xuất sắc	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
29	Lê Thị Phương Linh	QH.2019.T.CQ Cử nhân Khoa học Tài năng Sinh học - Khoa Sinh học	3.36	Xuất sắc	Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
30	Nguyễn Thị Diệu Linh	Học viên cao học khóa QH 2021 Quản lý tài nguyên và môi trường - Khoa Địa lý	4.0		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện

31	Ngô Trung Dũng	NCS Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, Khóa 2020 - 2023, Khoa Địa lý	9.2		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
32	Đào Thị Trang	Học viên cao học Khoa học Môi trường Khóa 2020 - 2022, Khoa Môi trường	3.5		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
33	Trần Nam Anh	Nghiên cứu sinh Khóa 2021 - 2024 Khoa Môi trường	8.8		Lĩnh vực học tập, nghiên cứu và rèn luyện
34	Tạ Quang Tùng	QH 2021.T.CQ Toán tin A2 Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.45	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
35	Nguyễn Quang Thiện	QH 2020.T.CQ Máy tính và KHTT Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.57	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
36	Đặng Quý Anh	QH 2019.T.CQ Toán tin A2 Khoa Toán - Cơ - Tin học	3.93	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
37	Vũ Thị Vân Anh	QH 2019.T.CQ Vật lý học, Khoa Vật lý	3.2	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
38	Đinh Viết Đức	QH 2019.T.CQ CLC Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Khoa Hóa học	3.6	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
39	Nguyễn Mạnh Sơn	QH 2021.T.CQ Tiên tiến Hóa học Khoa Hóa học	3.2	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
40	Nguyễn Thị Khánh Chi	QH 2020.T.CQ CLC Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Khoa Hóa học	3.2	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
41	Lê Thanh Hằng	QH 2019.T.CQ CLC Công nghệ Kỹ thuật Hóa học, Khoa Hóa học	3.4	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
42	Nguyễn Hà Mi	QH 2020.T.CQ CLC Công nghệ Sinh học, Khoa Sinh học	3.49	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
43	Hà Thị Thu Trang	QH.2020.T.CQ Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản, Khoa Địa lý	3.57	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
44	Nguyễn Thị Duyên	QH.2020.T.CQ Quản lý phát triển đô thị và Bất động sản, Khoa Địa lý	3.21	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
45	Phạm Lan Anh	QH 2019.T.CQ Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa Địa Chất	3.76	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
46	Đỗ Hữu Toàn	QH.2020.T.CQ Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa Địa Chất	3.6	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
47	Dương Thị Quỳnh Hoa	QH.2020.T.CQ Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa Địa Chất	3.32	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng

48	Nguyễn Tú Huyền	QH.2020.T.CQ Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa Địa Chất	3.34	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng
49	Vũ Kim Cúc	QH.2020.T.CQ Khoa học và công nghệ thực phẩm, Khoa Môi trường	3.33	Xuất sắc	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng

II. ĐỐI TƯỢNG LÀ CÁN BỘ:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Lĩnh vực xuất sắc tiêu biểu
1	Ngô Hồng Ánh Thu	Bộ môn Công nghệ Hóa học Khoa Hóa học	Lĩnh vực đào tạo
2	Nguyễn Hữu Duy	Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường Khoa Địa lý	Lĩnh vực đào tạo
3	Trịnh Hoàng Dũng	Khoa Toán - Cơ - Tin học	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
4	Trần Thị Hương	Khoa Toán - Cơ - Tin học	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
5	Phạm Văn Thắng	Khoa Toán - Cơ - Tin học	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
6	Hoàng Quốc Anh	Bộ môn Hóa học Phân tích, Khoa Hóa học	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
7	Phạm Thành Luân	Khoa Vật lý	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
8	Nguyễn Thị Lê Na	Khoa Sinh học	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
9	Lưu Việt Dũng	Phòng thí nghiệm trọng điểm Địa môi trường và Ứng phó Biến đổi khí hậu, Khoa Địa chất	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
10	Phạm Thanh Hà	Khoa Khí tượng Thuỷ văn và Hải dương học	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
11	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Môi trường	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
12	Phạm Thị Hà Nhung	Bộ môn Tài nguyên và Môi trường đất Khoa Môi trường	Lĩnh vực Khoa học công nghệ
13	Đặng Thị Hải Linh	Khoa Môi trường	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng, quản trị và hoạt động khác
14	Vũ Duy Tùng	Bộ môn hóa học dầu mỏ, Khoa Hóa học	Lĩnh vực hoạt động xã hội, cộng đồng, quản trị và hoạt động khác

Danh sách gồm 63 cá nhân./.